

BỘ Y TẾ  
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC  
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM  
Số: 1272/QĐ-HVYDHCTVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền**

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Thông tư số 07/2015/TT - BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 551A/KH-HVYDHCTVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và đào tạo ngày 15 tháng 12 năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền, chương trình này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2018.

**Điều 2.** Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

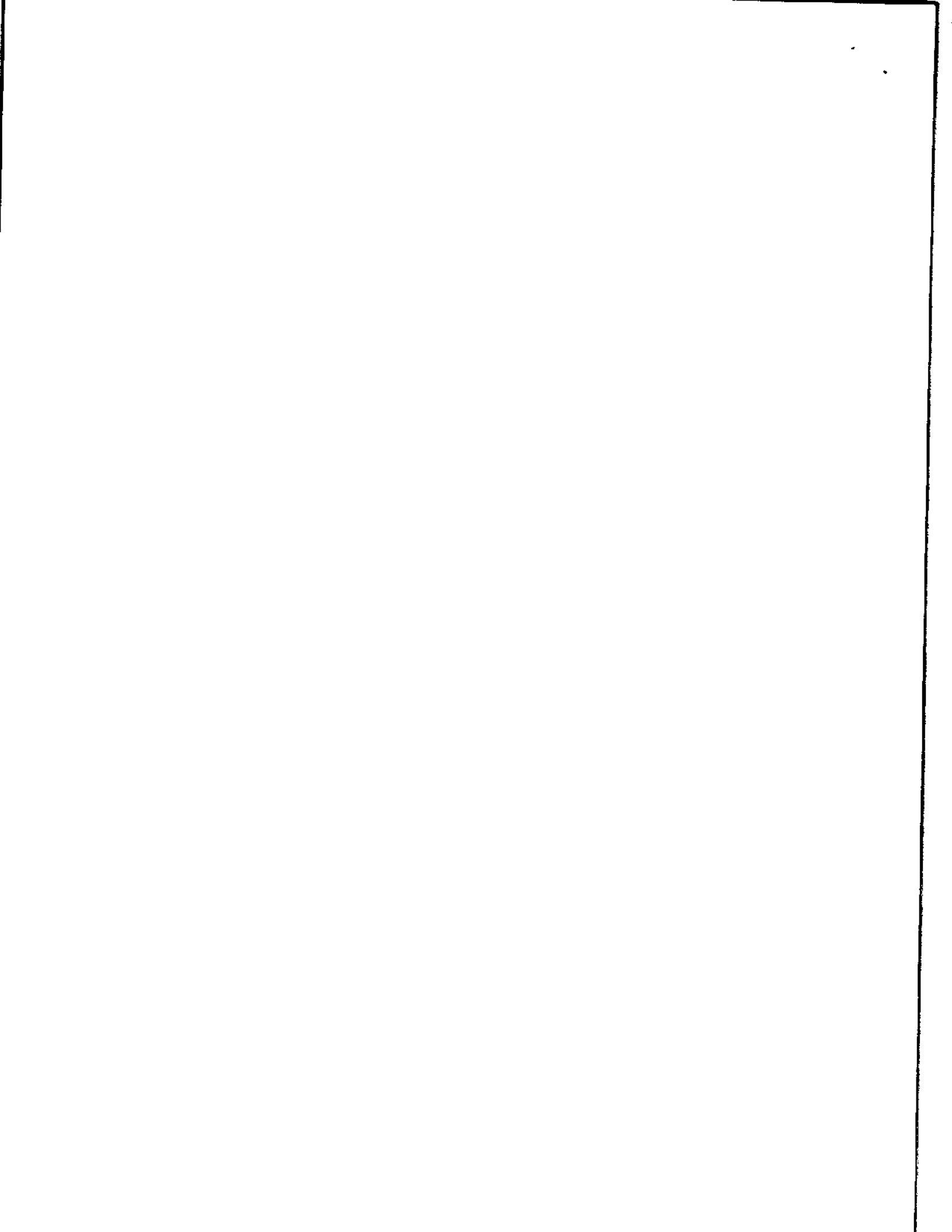
**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Kiểm định chất lượng đào tạo, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính quản trị, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

GIÁM ĐỐC

  
Đâu Xuân Cảnh



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA II  
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1272/QĐ-HVYDHCTVN ngày 24 tháng 12 năm 2018  
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền (Program for second Degree Specialist in Traditional Medicine)**

Trình độ đào tạo: **Chuyên khoa II**

Thời gian đào tạo: **2 năm (tập trung) hoặc 4 năm (tập trung theo chứng chỉ)**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

**I. MỤC TIÊU**

**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành nghề nghiệp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

*1.2.1. Kiến thức*

- Vận dụng được lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

*1.2.2. Kỹ năng*

- Chẩn đoán, điều trị, dự phòng và có khả năng giải quyết những trường hợp khó trong lĩnh vực chuyên khoa bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại.

- Thực hiện các nghiên cứu khoa học và tiếp cận các vấn đề theo phương pháp luận của YHCT và YHHĐ. Tham gia giảng dạy cho cán bộ YHCT, sinh viên, học viên học tập và thực hành tại đơn vị công tác.
- Thực hành thành thạo một số kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị bằng YHCT kết hợp Y học hiện đại.
- Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành Y học cổ truyền.
- Có khả năng phụ trách công tác chuyên môn của chuyên ngành Y học cổ truyền. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.

### *1.2.3. Thái độ*

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền một cách khoa học và có hiệu quả.
- Quảng bá hình ảnh người bác sĩ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

## **II. CHUẨN ĐẦU RA**

### **1. Yêu cầu về kiến thức**

CDR1. Vận dụng được kiến thức lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CDR2. Xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.

CDR3. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR4. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

## **2. Yêu cầu về kỹ năng**

CĐR5. Có khả năng phân tích, xử lý những vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

CĐR6. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng, hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR7. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật trong điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

CĐR8. Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

CĐR9. Sử dụng được một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.

CĐR10. Có kỹ năng tự học, khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

CĐR11. Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

CĐR12. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

CĐR13. Phối hợp với đồng nghiệp cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.

CĐR14. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

## **3. Yêu cầu về thái độ**

CĐR15. Tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp;

CĐR16. Tinh thần trung thực và trách nhiệm cao trong học thuật, nghiên cứu và làm việc hàng ngày.

CĐR17. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CĐR18. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

### III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 3.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	02	
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	20	
3	Học phần chuyên ngành YHCT	11	
4	Các học phần tự chọn chuyên ngành YHCT	18	
5	Luận văn	15	
	Thi tốt nghiệp lý thuyết + lâm sàng		
<b>Khối lượng kiến thức toàn khóa</b>		<b>66</b>	

- 01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng.

#### 3.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

##### 3.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Tin học ứng dụng	2.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.0</b>

##### 3.2.2. Các học phần/môn học cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Tuệ Tĩnh, Ôn bệnh, Thủy hỏa Hải thượng Y tông tâm lĩnh, Nam dược thần hiệu).	10.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0
4	Quản lý nhà nước về Y tế	4.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>20.0</b>

##### 3.2.3. Các học phần/môn học chuyên ngành YHCT

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0
2	Tài nguyên cây thuốc Việt Nam	3.0
3	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>11.0</b>

##### 3.2.4. Các học phần/môn học tự chọn chuyên ngành YHCT (chọn 18 tín chỉ)

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Chuyên ngành Nội	18.0
2	Chuyên ngành Ngoại	18.0
3	Chuyên ngành Nhi	18.0
4	Chuyên ngành Phụ sản	18.0

### 3.2.5. Thi tốt nghiệp + Luận văn tốt nghiệp

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Luận văn	15.0
2	Thi tốt nghiệp lý thuyết + lâm sàng	
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.0</b>

### 3.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
1	HVTH	Tin học ứng dụng	2.0		
2	CTTL	Tác phẩm Y học cổ truyền (Tuệ Tĩnh, Ôn bệnh, Thủy hỏa Hải thượng Y tông tâm lĩnh, Nam dược thần hiệu)	1.0		1
3	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
4	HVNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0		1
5	HVQL	Quản lý nhà nước về Y tế	4.0		
6	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0		1
7	HVTT	Tài nguyên cây thuốc Việt Nam	3.0		1
8	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0		1
9	HVNO	Chuyên ngành Nội	18.0		2
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	18.0		2
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	18.0		2
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	18.0		2
10		Luận văn	15.0		2
		Thi tốt nghiệp lý thuyết + lâm sàng			2

## IV. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

### Thực tập lâm sàng và thực tập nghề nghiệp

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, BV Châm cứu Trung ương, BV YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, BV đa khoa YHCT Hà Nội, BV YHCT Hà Đông, BV E, BV 198.

- Bệnh viện YHCT tại các tỉnh/ thành phố trong toàn quốc.

- Cơ sở y tế mà học viên đang công tác.

## **V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền** gồm 66 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (02 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (20 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền (44 tín chỉ, trong đó 18 tín chỉ tự chọn). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về tin học ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền, phương pháp dạy học, phân tích vấn đề, giải quyết tình huống, viết báo cáo và trình bày chuyên đề, viết đề cương và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; khối kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền (bắt buộc) và kiến thức tự chọn theo lĩnh vực chuyên sâu về y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học. Luận văn gồm 15 tín chỉ nhằm tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

### **2. Phương pháp dạy - học**

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based-Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

### **3. Đánh giá các môn học/học phần**

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung và phải đạt từ 5 điểm trở lên.

Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).

Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt, được dự thi lần hai, nếu vẫn không đạt buộc thôi học. Kinh phí học lại, thi lại do học viên đóng góp theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **4. Thi tốt nghiệp**

- Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- Môn thi tốt nghiệp chuyên khoa II gồm môn chuyên ngành và bảo vệ luận án:

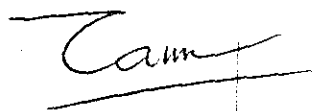


+ Môn chuyên ngành bao gồm lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập.

+ Bảo vệ luận án: Luận án tối thiểu 70 trang (khoảng 20.000 từ), không kể bảng biểu, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo, theo quy chế luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Luận án được trình bày và bảo vệ trước hội đồng chấm luận án gồm 5 thành viên và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

- Học viên phải đạt yêu cầu về ngoại ngữ: Trình độ B2 (khung Châu Âu).

**TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC**



**Trần Thị Minh Tâm**

